TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Quang Sáng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hà Thị M Quế.**

Bà **Triệu Thị Thu Hương.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn M Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/HSST-QĐ ngay 12-02-2019 đối với bị cáo:

- **Lê Văn T**, sinh ngày 03/11/1958, tại T, T, Hà Nam.

Nơi ĐKNKTT tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1959, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 26/4/1997 bị Tòa án nhân dân huyện G – Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa". Ngày 12/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện H – Hà Nội xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 30/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện H – Hà Nội xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 07/9/2015 bị Công an quận N – Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H – Hà Nội xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã được xóa án tích các tiền án, tiền sự nêu trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/10/2018 và tạm giam từ ngày 03/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Dương Đức C, sinh năm 1981. Vắng mặt

Trú tại: Bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Ngọc Q, sinh năm 1979. Vắng mặt
Trú tại: Số 72, đường N, quận T, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992. Vắng mặt
Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1972. Vắng mặt
Trú tại: Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

+ Bà Đào Thị N, sinh năm 1958. Vắng mặt
Trú tại: Tổ 74, phường N, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/10/2018, Lê Văn T bắt xe khách từ bến xe Mỹ Đình, Thành phố Hà Nội lên tỉnh Lai Châu chơi. T lên xe khách giường nằm có biển kiểm soát 25B-000.50 chạy tuyến Hà Nội – Lai Châu do anh Nguyễn Đức Th điều khiển. Trong lúc đợi xe chạy, T nhìn thấy phía sau kính chắn gió phía trước của xe có 01 gói hàng hình chữ nhật bên trong có 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxe A7 màu đen, chưa qua sử dụng, bên ngoài bọc túi nilon màu đen và dán băng dính. Đây là gói hàng của anh Phạm Ngọc Q ở Thanh Xuân – Hà Nội gửi cho anh Dương Đức C ở T – Lai Châu. T nảy sinh ý định trộm cắp gói hàng đó. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày xe đi đến trạm dừng nghỉ km 171 thuộc địa phận thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái thì dừng cho khách nghỉ ngơi. Tại đây anh Th đưa gói hàng cho Nguyễn Văn Đ (phụ xe), anh Đ mang cất vào cốp xe rồi vào trạm dừng nghỉ. Khi mọi người trên xe xuống hết, quan sát không có ai trông coi T đi đến cửa cốp thứ nhất phía bên phải của xe, dùng tay mở cốp chui vào lấy trộm gói hàng rồi đóng cốp lại. T giấu gói hàng vừa trộm được vào trong áo khoác đang mặc rồi lên xe ngồi vào ghế của mình. Anh Th đã phát hiện việc T lấy gói hàng nên đã thu giữ được gói hàng.

Quá trình điều tra Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho anh Dương Đức C gói hàng mà T trộm cắp trên xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/GĐTS-HĐĐG cùng ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Văn Yên kết luận: Giá trị tài sản trưng cầu đình giá (tại thời điểm ngày 30/10/2018) có giá trị là 23.070.000đ (Hai mươi ba triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Dương Đức C đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi liên quan anh Phạm Ngọc Q và anh Nguyễn Văn Đ không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-VY ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Lê Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Văn T. Về trách nhiệm dân sự người bị hại và những

người có quyền lợi liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Đồng thời đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Đức Th, anh Nguyễn Văn Đ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do hám lời, lợi dụng sơ hở lúc mọi người trên xe xuống trạm dừng nghỉ nghỉ nghơi. Vào khoảng 16 giờ ngày 30/10/2018 trên xe khách giường nằm có biển kiểm soát 25B-000.50, Lê Văn T đã lén lút lấy tại cốp thứ nhất bên phía phải của xe gói hàng có 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 trị giá 23.070.000đ của anh Phạm Ngọc Q gửi lái xe là anh Nguyễn Đức Th và phụ xe là anh Nguyễn Văn Đ lên cho anh C. Hành vi nêu trên của Lê Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo Lê Văn T thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm M trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và là bài học để cảnh tỉnh, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân rất xấu: Ngày 26/4/1997 bị Tòa án nhân dân huyện G - Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa". Ngày 12/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện H - Hà Nội xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 30/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện H – Hà Nội xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 07/9/2015 bị Công an quận N - Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H - Hà Nội xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong các bản án và quyết định nêu trên, đã xóa án tích các tiền án, tiền sự nên không bị coi là tái phạm. Tuy nhiên qua đó cho thấy bị cáo biết rất rõ trộm

cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Thể hiện ý chức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, có hình phạt nghiêm khắc dành cho bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi ngay để trả lại cho người bị hại, được coi là chưa gây thiệt hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích nêu trên cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hình vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T người có ích cho xã hội.

[5] Do bị cáo không có tài sản riêng, tuổi đã cao không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Văn T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đương Đức C đã nhân lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Anh Nguyễn Văn Đ và anh Phạm Ngọc Q không bị thiệt hại gì, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Gói hàng có 3 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 là tài sản hợp pháp của anh Dương Đức C, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Do bị cáo phạm tội, bị xử phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Lê Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, những người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam, bị cáo (02);
- Người bị hại;
- Những người liên quan (02);
- Lưu HSơ, Tập án,THA (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Sáng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Hà Thị M Quế **Triệu Thị Thu Hương**	**Vũ Quang Sáng**